

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001307

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên c

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô
1	2120120004	TRẦN KHẢ	ÁI	18/09/1999	CCQ2012A		1	6.5	1.5	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
2	2120120003	CAO THẾ	ANH	22/02/2002	CCQ2012A						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
3	2120120587	HÀ NGỌC KIỀU	ANH	27/03/2002	CCQ2012Q		1	5.7	2.5	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
4	2120120280	PHẠM THỊ KIM	CHI	04/11/2002	CCQ2012I		1	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
5	2120120005	NGUYỄN PHÚC	DUY	22/01/2002	CCQ2012A		1	5.0	2.5	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
6	2120120040	PHẠM THỊ	ĐÀO	17/09/2002	CCQ2012B		1	6.8	2.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
7	2120120150	TRẦN THỊ	HẰNG	15/05/2001	CCQ2012E		1	7.2	7.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
8	2120120008	PHAN ĐẶNG GIA	HÂN	16/01/2002	CCQ2012A		1	6.8	3.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
9	2120120710	NGUYỄN THỊ	HIỀN	21/05/2002	CCQ2012P		1	5.6	4.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
10	2120120250	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	27/06/2001	CCQ2012H		1	5.7	1.0	2.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
11	2120120615	NGUYỄN THANH	HIỆP	17/12/2000	CCQ2012R		1	6.0	2.5	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
12	2120120592	TRẦN TRUNG	HIẾU	03/11/2002	CCQ2012Q		1	5.0	2.5	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
13	2120120251	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	03/11/1999	CCQ2012H		1	5.0	1.0	2.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
14	2120120185	DƯƠNG TIỂU	HỒNG	26/06/2002	CCQ2012F		1	6.8	2.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
15	2120120288	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	28/02/2002	CCQ2012I		1	7.3	7.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
16	2120120496	TRẦN ĐÌNH	HÙNG	02/07/2002	CCQ2012O		1	5.9	2.5	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
17	2120120214	NGUYỄN HỮU	HUY	12/10/2002	CCQ2012G		1	7.7	6.5	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
18	2120120573	TRƯƠNG VẤN	HUY	06/11/2002	CCQ2012M		1	7.7	3.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
19	2120110083	HOÀNG VĂN	HUYỀN	22/09/2001	CCQ2012R						(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
20	2120120010	DƯƠNG THU	HƯƠNG	10/06/2002	CCQ2012A		1	7.2	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001307

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A401**

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 <i>Tahgh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Uk</i>	G.V. <i>Chun</i>
Tân Hải Nghĩa		Trinh Thi Liên

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120186	ĐỖ QUỲNH MAI KHÔI	23/01/2002	CCQ2012F		1	<i>B</i>	5.3	1.0	2.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2119120292	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀI KHƯƠNG	22/09/2001	CCQ1912I		1	<i>Puc</i>	8.0	5.5	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120012	TRẦN THỊ LÊ	20/11/2002	CCQ2012A		1	<i>le</i>	7.7	2.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120219	HUỲNH PHƯƠNG HOÀI LINH	20/08/2001	CCQ2012G		1	<i>Linh</i>	6.7	0	2.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120120047	TRẦN THỊ LINH	17/02/1999	CCQ2012B		1	<i>Linh</i>	7.7	3.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120120464	ĐẶNG VĂN LỘC	02/01/2002	CCQ2012N		1	<i>bin</i>	7.6	4.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2119120087	HUỲNH THỊ TUYẾT MAI	21/05/2001	CCQ1912C		1	<i>Thuytma</i>	7.6	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120120049	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	16/12/2002	CCQ2012B		1	<i>My</i>	7.0	1.0	3.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120120052	VŨ THỊ THANH	03/04/2002	CCQ2012B		1	<i>Tha</i>	5.0	0	2.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120671	NGUYỄN THỊ NGHĨA	12/11/2002	CCQ2012J		1	<i>Nha</i>	5.7	0	2.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120260226	NGÔ HOÀNG KIM NGỌC	31/08/2002	CCQ2012Q		2	<i>Naz</i>	5.7	3.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120120330	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	29/10/2001	CCQ2012J		1	<i>Tha</i>	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120120055	HUỲNH BÉ NHI	26/08/2000	CCQ2012B		1	<i>Nhi</i>	6.8	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2120120628	PHAN THỊ TUYẾT NHƯ	08/08/2002	CCQ2012A		1	<i>Nh</i>	5.5	3.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2120120300	TRẦN QUỲNH NHƯ	25/08/2002	CCQ2012I		1	<i>Nh</i>	7.3	4.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001308

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: ...32

Số bài thi:32

Số tờ giấy thi: ...32..

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Tuấn Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>T. Quốc Anh</i>	G.Viên chấm thi <i>Bùng Hiền</i>
--	--	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm
1	2120120193	VÕ THANH QUỲNH NHƯ	15/01/2002	CCQ2012F		1	<i>CT</i>	6.8	1.0	3.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
2	2120120086	TRẦN THỊ TUYẾT	27/08/2002	CCQ2012C		1	<i>Nguyễn</i>	5.0	1.0	2.6	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
3	2120120533	NGÔ THỊ PHƯỢNG	15/11/2000	CCQ2012P		1	<i>Phượng</i>	6.9	1.0	3.4	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
4	2120120024	LÊ VINH	12/08/1997	CCQ2012A		1	<i>Phượng</i>	5.2	5.5	5.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
5	2120120059	NGUYỄN MINH THÀNH	02/10/2002	CCQ2012B		1	<i>Minh</i>	6.8	6.0	6.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
6	2120120025	NGUYỄN THỊ NHƯ	15/07/2002	CCQ2012A		1	<i>Như</i>	7.7	6.0	6.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
7	2120120060	NGUYỄN SƠN	09/04/2002	CCQ2012B							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
8	2120120061	NGUYỄN THỊ HỒNG	14/12/2002	CCQ2012B		1	<i>Sơn</i>	6.5	3.0	4.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
9	2120120724	TRẦN KIM	20/05/2002	CCQ2012R		1	<i>Kim</i>	7.0	4.0	5.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
10	2120120584	NGUYỄN HIỆP	10/01/2000	CCQ2012P		1	<i>Hiệp</i>	6.7	5.0	5.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
11	2120120095	PHẠM THỊ	25/10/2002	CCQ2012C		1	<i>Phạm</i>	5.4	3.5	4.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
12	2120120642	ĐẶNG CHÍ	28/03/2002	CCQ2012D		1	<i>Chí</i>	5.0	3.5	4.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1
13	2120120098	PHÙNG	10/09/2000	CCQ2012C		1	<i>Phùng</i>	5.0	2.5	3.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
14	2120120537	LINH THỦY	01/07/2002	CCQ2012P		1	<i>Thủy</i>	5.6	3.5	4.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
15	2120120026	NGUYỄN THỊ BÉ	08/01/2002	CCQ2012A		1	<i>Bé</i>	5.2	3.5	4.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
16	2119120343	NGÂN THỊ THANH	18/10/2001	CCQ1912J		1	<i>Thanh</i>	6.9	2.0	4.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1
17	2120120539	NGUYỄN THỊ THỦY	30/11/2002	CCQ2012P		1	<i>Thủy</i>	6.7	3.5	4.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
18	2120120542	PHẠM THỊ THỦY	25/06/2002	CCQ2012P		1	<i>Thủy</i>	5.6	1.5	3.1	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1
19	2120120032	NGUYỄN NGỌC DIỄM	03/01/2001	CCQ2012A		1	<i>Diễm</i>	5.0	0	2.0	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1
20	2120120544	LÊ TRẦN NGỌC	14/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Ngọc</i>	5.6	3.5	4.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001308

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: ...32

Số bài thi:32..

Số tờ giấy thi: ...33...

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Tuấn Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>V.T. Quốc Anh</i>
--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120514	HỒ QUỐC TRUNG	01/01/2002	CCQ2012O		1	<i>Quốc Trung</i>	5.0	4.0	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2120120632	PHẠM QUANG TRƯỜNG	02/09/2002	CCQ2012B		1	<i>Quang Trường</i>	5.0	4.0	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120378	VÕ VĂN TRƯỜNG	27/05/2002	CCQ2012K		1	<i>Võ Văn Trường</i>	5.3	3.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120518	VÕ ANH TÚ	19/06/2002	CCQ2012O		1	<i>Võ Anh Tú</i>	7.7	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120120606	NGUYỄN ĐỖ ANH TUẤN	18/08/2001	CCQ2012Q		1	<i>Nguyễn Đỗ Anh Tuấn</i>	7.0	5.5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120240056	NGUYỄN MINH TUYẾN	02/11/1999	CCQ2012R		1	<i>Nguyễn Minh Tuyến</i>	5.0	4.0	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120120276	NÔNG THỊ TUYẾN	08/11/2002	CCQ2012H		1	<i>Nông Thị Tuyến</i>	7.3	6.5	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120120702	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	31/12/2002	CCQ2012N		2	<i>Trần Thị Ánh Tuyết</i>	7.0	8.5	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120120546	NGUYỄN THỊ NHÃ UYÊN	12/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Nguyễn Thị Nhã Uyên</i>	5.6	2.5	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120519	LÊ HUỖNH QUỐC VIỆT	04/10/2002	CCQ2012O		1	<i>Le Huynh Quoc Viet</i>	5.9	3.0	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120120035	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	15/05/2001	CCQ2012A		1	<i>Đặng Thị Tường Vy</i>	6.5	6.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120120656	LÊ THỊ YÊN	16/10/2002	CCQ2012F		1	<i>Le Thi Yen</i>	7.2	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120120703	TRỊNH THỊ NHƯ YÊN	14/11/2002	CCQ2012N		1	<i>Trinh Thi Nhu Yen</i>	6.8	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi